

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm lên theo kỳ triều Rằm tháng 11 (Âm Lịch); mực nước thấp nhất ngày biến đổi chậm.
- Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực biến đổi chậm trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 13/12 đến 17/12/2024

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trung	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		12/12	So với cùng kỳ 2023	So với TBNN	13/12	14/12	15/12	16/12	17/12
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	1.73	0.03	-0.25	1.85	1.88	1.91	1.92	1.89
						Min	0.50	0.03	-0.93	0.44	0.36	0.30	0.25	0.21
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max	1.70	0.04	0.04	1.84	1.87	1.90	1.91	1.88
						Min	0.30	0.07	-0.49	0.24	0.16	0.10	0.05	0.01
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	1.72	-0.10	-0.43	1.75	1.77	1.76	1.74	1.71
						Min	0.97	-0.23	-0.89	0.93	0.89	0.84	0.81	0.78
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	1.84	-0.01	-0.02	1.97	2.00	2.03	2.04	2.01
						Min	0.46	0.01	-0.79	0.40	0.32	0.26	0.21	0.17
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	1.84	0.04	0.15	2.00	2.03	2.06	2.07	2.04
						Min	0.30	0.15	-0.17	0.24	0.16	0.10	0.05	0.01
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	1.77	0.04	0.03	1.92	1.95	1.98	1.99	1.96
						Min	0.34	0.09	-0.57	0.28	0.20	0.14	0.09	0.05
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	0.62	-0.01	-0.73	0.65	0.68	0.70	0.73	0.75
						Min	0.32	0.01	-1.03	0.34	0.37	0.39	0.41	0.42
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.44	0.03	-0.22	0.47	0.50	0.52	0.55	0.57
						Min	0.37	0.08	-0.22	0.39	0.42	0.44	0.46	0.47
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	0.67	0.01	-0.46	0.70	0.73	0.75	0.78	0.80
						Min	0.67	0.33	-0.34	0.69	0.72	0.74	0.76	0.77
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	0.75	0.02	-0.12	0.78	0.81	0.83	0.86	0.88
						Min	0.57	0.06	-0.24	0.59	0.62	0.64	0.66	0.67
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	0.44	0.07	-0.30	0.47	0.50	0.52	0.55	0.57
						Min	0.34	0.06	-0.35	0.36	0.39	0.41	0.43	0.44
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	0.91	0.00	-0.06	0.94	0.97	0.99	1.02	1.04
						Min	0.72	0.06	-0.20	0.74	0.77	0.79	0.81	0.82
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Nặng Gò	1.90	2.30	2.70	Max	1.27	-0.02	-0.08	1.30	1.33	1.35	1.38	1.40
						Min	0.65	-0.05	-0.46	0.67	0.70	0.72	0.74	0.75
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	0.88	-0.03	-0.23	0.91	0.94	0.96	0.99	1.01
						Min	0.61	0.04	-0.38	0.63	0.66	0.68	0.70	0.71

3. Cảnh báo (nếu có):

Trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức trên BĐ I từ 0.05-0.15m. Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 1.

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 13/12/2024

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan